

Bản án số: 52/2022/DS-PT

Ngày: 08 - 03 - 2022

*“V/v: Đòi lại đất và yêu cầu hủy Giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán* Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thúy Cầu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/TBTL-TA ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc: “Đòi lại đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1144/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cụ Võ Bá D, sinh năm 1940; địa chỉ: phường N, thành phố Đ, Quảng Bình.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đỗ Hồng T, sinh năm 1967; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Huy H, Luật gia của Hội luật gia thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Bá P, sinh năm 1972; địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: huyện L, tỉnh Quảng Bình.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Đặng Đại T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình; có văn bản xin xét xử vắng mặt.

+ Cụ Trần Thị Kim L, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

*Người đại diện theo ủy quyền của cụ L:* Bà Võ Thị Tố U, sinh năm 1975, Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1950, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng.

4. Người kháng cáo: Cụ Võ Bá D và cụ Trần Thị Kim L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nội dung vụ án theo trình bày của các đương sự:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:*

Cuối năm 1975, cụ Võ Bá D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 diện tích khoảng 490m<sup>2</sup> cùng ngôi nhà gắn liền với đất tọa lạc tại đội 18 (nay là đội 2) thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L từ cụ Hoàng T cán bộ miền Nam tập kết đã chuyển về quê sinh sống. Để phù hợp với việc chuyển nhượng, Cụ đã làm đơn gửi Ban quản trị Hợp tác xã Đại P vào ngày 22/5/1976 và được ông Võ Như H lúc đó là Chủ nhiệm Ban quản trị Hợp tác xã chứng thực việc chuyển nhượng.

Năm 1976, cụ D có quyết định vào thành phố H công tác, năm 1978 vợ Cụ là cụ Trần Thị Kim L cũng chuyển vào thành phố H công tác, phần đất đai và nhà ở thì vợ chồng cụ giao lại cho bố mẹ cụ trong coi. Sau đó bố mẹ cụ lần lượt qua đời (vào các năm 1980 và 1988). Năm 1986, em gái cụ là bà Võ Thị P đi lấy chồng ra ở riêng, cụ vẫn nhờ em gái đi lại trong coi nhà cửa và thu hoạch cây cối trong vườn. Năm 1989, vợ chồng cụ có quyết định chuyển về thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình công tác. Năm 1991, địa phương có chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) cho những người có đủ điều kiện cấp giấy, tuy nhiên do đang công tác ở xa và không được thông báo để làm thủ tục kê khai. Sau này cụ mới biết ngày 04/6/1991 Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện L đã cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Bá P (ông P là cháu ruột gọi cụ D bằng bác) trên thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng cụ. Lúc này Võ Bá P mới 19 tuổi là học sinh, không có liên quan gì đến thửa đất, chưa có đủ năng lực tài chính để mua nhà, đất. Việc UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Võ Bá P không có cơ sở pháp lý, không xác định nguồn gốc đất, trình tự thủ tục cấp không đúng quy định của pháp luật, xâm

phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình cụ. Do đó, cụ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Võ Bá P trả lại toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 tại thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L cho vợ chồng cụ; Tuyên hủy GCNQSDĐ tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 tại thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L của UBND huyện L cấp trái pháp luật ngày 04/6/1991.

- *Bị đơn ông Võ Bá P trình bày:* Năm 1978, gia đình cụ Võ Bá D chuyển vào H công tác và sinh sống, theo thỏa thuận giữa vợ chồng cụ Võ Bá D với ông bà nội của ông P là cụ Võ Bá C và cụ Phan Thị V. Theo đó ông bà nội ông P bán nhà ở tại Đội 21, thôn Đại P, xã P Thủy để lấy tiền cho vợ chồng cụ Võ Bá D vào H mua nhà đất, còn ông bà tới sinh sống tại nhà vợ chồng cụ D tại Đội 2 thôn Đại P.

Năm 1979, ngôi nhà cũ bị xuống cấp trầm trọng nhưng cụ C và cụ V không có khả năng tu sửa. Tháng 5 năm 1980 cụ V mất tại ngôi nhà này, do ngôi nhà không thể tiếp tục sử dụng được nữa nên bố, mẹ ông P là cụ Võ Bá Do và cụ Nguyễn Thị Hoài T đã mua gỗ và vật liệu xây dựng làm lại nhà gỗ mới và xây dựng nhà ở và tường rào như hiện nay, còn nhà cũ trước không sử dụng được gì. Quá trình cụ Do, cụ T làm nhà thì cụ Võ Bá D có ra tham gia và không có ý kiến gì. Năm 1988 cụ Võ Bá C mất, ngôi nhà do cô ruột là Võ Thị P trông coi.

Năm 1991, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cô Võ Thị P xuống Đ tìm gặp vợ chồng cụ Võ Bá D bàn chuyện liên quan đến nhà, đất ở quê do cụ C, cụ V để lại. Lúc này cụ D trả lời nhà bố mẹ ở quê do vợ chồng chú Do làm, o về hỏi chú Do. Sau đó cô P có trao đổi với vợ chồng cụ Do về việc cụ C trước khi mất có di nguyện nhà ở hiện tại do vợ chồng cụ Do làm nên sau này đất đai, nhà ở giao lại cho con cụ Do để làm nơi thờ tự tổ tiên. Thời gian này ông P đang học tại Đại học H, được sự nhất trí của các thành viên trong gia đình cụ C ông P về quê cùng cô P đến UBND xã P Thủy kê khai làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc ông Võ Bá P được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ vào năm 1991 vợ chồng cụ D cụ L đều biết nhưng không ý kiến gì.

Quá trình sử dụng đất ông Võ Bá P đã tôn tạo san lấp thêm đất, sửa chữa nhà hai đợt và nộp lệ phí sử dụng đất cho Nhà nước theo quy định, hàng năm toàn bộ Chi nhánh dòng tộc đều về ngôi nhà này để thờ phụng tổ tiên, ông bà, mọi việc vợ chồng cụ D đều biết.

Nay cụ Võ Bá D khởi kiện đòi lại nhà, đất và yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện L đã cấp cho ông Võ Bá P, ông P không nhất trí và đề nghị Tòa án không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

- *Cụ Trần Thị Kim L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án trình bày:*

Cụ và cụ Võ Bá D là vợ chồng, cụ L hoàn toàn nhất trí với các nội dung và yêu cầu của cụ Võ Bá D đã trình bày và yêu cầu tại Tòa án. Cụ L đề nghị buộc ông Võ Bá P trả lại đất và tài sản gắn liền với đất cho vợ chồng cụ tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 xã P Thủy, huyện L và yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện L đã cấp cho ông Võ Bá P.

- *Cụ Nguyễn Thị Hoài T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Cụ và cụ Võ Bá Do (đã mất năm 2016) là vợ chồng, có ông Võ Bá P là con trai. Thửa đất hiện nay cụ Võ Bá D tranh chấp với Võ Bá P có nguồn gốc là của vợ chồng cụ Võ Bá D, năm 1978 vợ chồng cụ D chuyển vào H công tác, do nhà cũ hỏng không bán được nên bố mẹ chồng của cụ là cụ C và cụ V đã đổi nhà cho cụ D (vợ chồng cụ D bán nhà bố mẹ, vì nhà bố mẹ có giá trị hơn để lấy tiền vào H mua nhà) theo đó cụ C và cụ V đến sinh sống tại nhà vợ chồng cụ D từ năm 1978. Do nhà ở của bố mẹ bị hư hỏng nên cuối năm 1980 vợ chồng cụ đã mua gỗ và vật liệu xây dựng làm nhà mới cho bố mẹ (nhà ở hiện nay). Quá trình làm nhà cho bố mẹ ở và nguyện vọng của bố giao nhà, đất cho cháu Võ Bá P vợ chồng cụ Võ Bá D và anh, chị em, họ hàng trong dòng tộc đều biết và nhất trí. Nay cụ D khởi kiện đòi lại đất và tài sản trên đất cụ không đồng ý, cụ đề nghị Tòa án xử bác đơn cụ D.

- *Ủy ban nhân dân huyện L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án,* trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Tòa án đã triệu tập nhiều lần và có văn bản đề nghị của người tham gia tố tụng, giao nộp tài liệu chứng cứ và có ý kiến bằng văn bản về việc khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 15 tháng 01 năm 2019 UBND huyện L có Công văn số 115/UBND - TNMT trả lời về việc không tìm thấy hồ sơ liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Bá P tại thửa 340, tờ bản đồ số 14 xã P Thủy, huyện L và không có ý kiến phản hồi việc yêu cầu hủy GCNQSDĐ của nguyên đơn.

[2] Tại bản án dân sự thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ vào Điều 34, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, Điều 229 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 5 Điều 13 Luật đất đai năm 1987; Điều 98, Điều 99, điểm d khoản 1 Điều 100, Điều 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; tiết 4 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Không chấp nhận yêu cầu của cụ Võ Bá D về việc buộc ông Võ Bá P trả lại 490,2m<sup>2</sup> đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 182925 ngày 04/6/1991

của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Võ Bá P.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi lại tài sản gắn liền với đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L của cụ Võ Bá D, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, nguyên đơn – cụ Võ Bá D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cụ Trần Thị Kim L kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Kháng cáo của cụ D và cụ L có cùng nội dung là đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Võ Bá D.

[4] Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2019/DS-PT ngày 24-12-2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 02-05-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Tại Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 11/2021/KN-DS ngày 12-3-2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2019/DS-PT ngày 24-12-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

[6] Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 24/2021/DS-GĐT ngày 29-6-2021, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2019/DS-PT ngày 24-12-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về vụ án “*Đòi lại đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08-3-2021:

Người kháng cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, *người đại diện và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp* cùng trình bày lý do kháng cáo là không có việc hoán đổi nhà giữa cụ D với cụ C, cụ V, bởi nếu có thì pháp luật buộc phải bằng hình thức Văn bản mới có giá trị pháp lý. Do không có hoán đổi, chuyển nhượng nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Võ Bá P là trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng

đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận các kháng cáo, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất tranh chấp: năm 1975, vợ chồng cụ Võ Bá D, cụ Trần Thị Kim L mua nhà ở của cụ Hoàng T tại Đội 18, thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Năm 1976, cụ D có đơn gửi Ban quản trị Hợp tác xã Đại P, xã P Thủy xin đất ở tại diện tích mua lại nhà của cụ Hoàng T, đơn của cụ Võ Bá D được ông Võ Như H thay mặt ban quản trị Hợp tác xã xác nhận nội dung “.. *Nhất trí cho gia đình anh D được ở trên mảnh đất của gia đình anh T đã chuyển vào quê ở Miền Nam. Vậy Hợp tác xã chứng nhận để gia đình anh D được sử dụng và có quyền sở hữu trên mảnh đất đó*” (BL 17).

Năm 1978, vợ chồng cụ Võ Bá D chuyển vào thành phố H công tác nên đã chuyển giao cho bố mẹ cụ D là cụ Võ Bá C và cụ Phan Thị V ở (lúc đó cụ C và cụ V đã có nhà và đất ở tại Đội 21 thôn Đại P, xã P Thủy). Năm 1981, vợ chồng cụ Võ Bá Do, cụ Nguyễn Thị Hoài T (cụ Do là em trai cụ D) đã mua vật liệu về xây dựng nhà mới (nhà ở hiện nay trên thửa đất tranh chấp). Năm 1985 vợ chồng cụ Do và cụ T tiếp tục tôn tạo xây dựng tường rào bao quanh và đổ phần mái trước ngôi nhà, trong thời gian làm nhà và sau này vợ chồng cụ D, cụ L có về thăm, dự hương khói ông bà cha mẹ đã mất, nhưng không có ý kiến gì và cũng không có đóng góp gì vào việc xây dựng, tôn tạo nhà và tường rào.

Năm 1991, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Võ Bá P (ông P là con trai cụ Võ Bá D và cụ Nguyễn Thị Hoài T) đã làm thủ tục kê khai và đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 182925 ngày 04/6/1991 tại thửa đất số 340, tờ bản đồ số 14, diện tích 480 m<sup>2</sup> xã P Thủy, huyện L (nay là thửa đất số 27, tờ bản đồ số 43 xã P Thủy, huyện L).

[2] Xét kháng cáo yêu cầu Bị đơn trả lại tài sản gắn liền với đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 xã P Thủy, huyện L: Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về đòi lại tài sản trên đất, việc Nguyên đơn xin rút nội dung khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phản tố, yêu cầu độc lập. Nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi lại tài sản gắn liền với đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 xã P Thủy, huyện L của cụ Võ Bá D là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo về việc đòi lại đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 thôn Đại P, xã P Thủy:

Theo lời khai của người làm chứng Võ Thị P, bà Võ Thị P (bà P và bà P là em gái ruột của cụ D, cụ Do) thì năm 1978 bà P và bà P ở chung trong nhà bố, mẹ (cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V) gia đình chuyển nhà ở từ Đội 21 thôn Đại P ra ở nhà cụ D tại Đội 18 thôn Đại P, lý do chuyển nhà là do cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V đổi nhà cho vợ chồng cụ Võ Bá D (ông D là con trai của cụ C và cụ V) còn nhà ở của cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V tại Đội 21 thôn Đại P bán cho người khác để vợ chồng cụ Võ Bá D lấy tiền vào thành phố H mua nhà.

Diện tích nhà, đất ở của cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V được Hợp tác xã thu lại giao cho người mua nhà, còn cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V được Hợp tác xã giao đất tại nhà ở tại nhà đất cụ Võ Bá D (thửa 340, tờ bản đồ số 14 ).

Tại Đơn xin giao quyền sử dụng đất làm nhà ở gia đình do cụ Võ Bá D lập năm 1991 (BL 57), UBND xã P Thủy, huyện L xác nhận: cụ Võ Bá D là người xã P Thủy đã thoát ly, xã P Thủy chưa cấp đất làm nhà riêng và không có nhà thừa kế tại xã P Thủy.

Lời khai của bà Võ Thị P phù hợp với lời khai của cụ Võ Như H (nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã Đại P) xác nhận, sau khi vợ chồng cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V chuyển nhà ra ở tại nhà cụ Võ Bá D thì đất nhà ở tại Đội 21 Hợp tác xã đã thu lại giao cho ông T là người mua nhà cụ Võ Bá C; còn cụ Võ Bá C, cụ Phan Thị V được Hợp tác xã giao đất ở tại nhà cụ Võ Bá D đã chuyển đi. Như vậy, năm 1978, vợ chồng cụ Võ Bá C và vợ chồng cụ Võ Bá D đã trao đổi nhà ở cho nhau. Cụ C cụ V đã bắt đầu quản lý sử dụng nhà đất từ năm 1978, rồi đến gia đình cụ Do, sau này là ông P đã đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất. Các thế hệ nối tiếp nhau liên tục sử dụng, thực hiện các nghĩa vụ về đất và quyền đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1981 vợ chồng cụ Võ Bá Do đã tự xây dựng lại ngôi nhà mới trên đất để ở, nhưng không có tranh chấp.

Tại biên bản họp gia đình ngày 10-7-2011 đa số các thành viên trong gia đình (trừ cụ D) đều xác định đất có nguồn gốc của cụ C, cụ V để lại.

Như vậy, vào năm 1978 đã có việc cụ D, cụ L chuyển đổi nhà đất cho cha mẹ của mình là cụ C, cụ V. Gia đình ông Do tiếp tục sử dụng đất, xây dựng mới nhà cửa năm 1981 trong lúc cụ Võ Bá C còn sống. Việc chuyển đổi nhà đất năm 1978 và quá trình sử dụng đất liên tục, việc đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đều được thực hiện công khai, ngay tình, phù hợp với quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật Đất đai năm 1987.

[4] Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của cụ Võ Bá D về việc buộc ông Võ Bá P trả lại 490,2m<sup>2</sup> đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đại P, xã P Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 182925 ngày 04/6/1991 của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Võ Bá P là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận các kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: cụ Võ Bá D và cụ Trần Thị Kim L là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho cụ D và cụ L.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận các kháng cáo của cụ Võ Bá D và kháng cáo của cụ Trần Thị Kim L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Cụ Võ Bá D được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0005188 ngày 21/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- Cụ Trần Thị Kim L được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0005187 ngày 21/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ II-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**